

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung

2. Ông Vi Thanh Cầm

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T :

Bà Lục Thị L, sinh năm 1960. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993. Đều trú tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Phạm Thị B, sinh năm 1990. Địa chỉ xã S, huyện Đ, tỉnh T. Nay là xã B, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Ông Triệu Hoàng O (Tên gọi khác Triệu Văn O), sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nay là xã P tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lục Thị L, sinh năm 1960.

+ Phạm Văn T, sinh năm 1985.

+ Phạm Thị L, sinh năm 1987.

+ Phạm Văn H, sinh năm 1993.

Đều trú tại phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Phạm Thị B, sinh năm 1990. Địa chỉ xã S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nay là xã B, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Lục Thị C, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn K, chức vụ: Phó trưởng phòng Kinh tế xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích đất tranh chấp:

Anh Triệu Văn O (Tên gọi khác Triệu Hoàng O) nhất trí trả lại cho ông Phạm Văn T diện tích đất tranh chấp là 301.9 m² và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 1235, tờ bản đồ số 1 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 257145, sổ vào sổ LNH 00795 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 12 tháng 9 năm 2009 cho hộ ông Triệu Văn O (tên gọi khác Triệu Hoàng O), địa chỉ tại thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Được giới hạn bởi các điểm 16,17,18,19,16 theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên)).

2.2. Anh Triệu Văn O (tên gọi khác Triệu Hoàng O), có trách nhiệm phối hợp với gia đình ông Phạm Văn T để làm các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho gia đình ông T theo quy định của pháp luật.

2.3. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1235, tờ bản đồ số 01, do Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông đã cấp ngày 12 tháng 9 năm 2009 cho hộ ông Triệu Văn O (tên gọi khác Triệu Hoàng O).

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 11.000.000 đồng . Xác nhận người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đã nộp đủ.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 8 Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nhưng nguyên đơn là người cao tuổi nên áp dụng điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho nguyên đơn với số tiền 150.000 đồng. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thúy

